

NÊN QUY ĐỊNH VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ NHƯ THẾ NÀO TRONG CƠ CHẾ QUẢN LÝ

NGUYỄN HỒNG QUANG

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là những nguyên tắc cơ bản trong cơ chế quản lý của chế độ ta từ trung ương đến cơ sở. Không ngừng hoàn thiện mối quan hệ đó là một nhiệm vụ trọng yếu của Đảng và Nhà nước ta. Các khoá học xã hội, đặc biệt là xã hội học có nhiệm vụ nghiên cứu vấn đề này như một đề tài trọng điểm trước mắt.

Bài này chỉ có tham vọng đề cập tới một số hiện tượng đầu tiên được ghi nhận ở một vài xã đồng bằng Bắc bộ. Trước hết, chúng tôi muốn giải thích đôi chút về tính xác định của các câu hỏi và độ tin cậy của những câu trả lời mà dựa vào đó, chúng tôi đã rút ra những nhận xét tổng quát. Ở đây chúng tôi sử dụng hai nhóm câu hỏi của phiếu điều tra.

Nhóm câu hỏi thứ nhất đề ra là: Ông, bà đánh giá như thế nào về năng lực lãnh đạo, tư cách đạo đức và thái độ đối xử của chủ nhiệm hợp tác xã, đội trưởng sản xuất, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, bí thư Đảng ủy, công an xã, Đoàn thanh niên và hội phụ nữ xã. Câu trả lời sẽ là hài lòng, không hài lòng hoặc không có ý kiến. Vấn đề chúng tôi tìm hiểu không phải là có bao nhiêu người hài lòng với ai, về điểm gì hoặc không hài lòng với ai. Bởi vì, với những trường hợp riêng biệt đó dù có am hiểu tình hình hàng ngàn xã cũng không đủ đưa ra những kết luận chung nào cả.

Nhóm câu hỏi thứ hai nhằm xác định vai trò của các cơ quan chức năng trong xã đối với đời sống của nông dân hiện nay như thế nào. Các câu hỏi cũng đặt ra cho nông dân thử xem họ thường quan hệ với những cơ quan chức năng nào và về những việc gì để tìm xem đối với nông dân cơ quan nào là thiết thân và thường xuyên có quan hệ. Điều chúng tôi quan tâm không phải là mức độ tín nhiệm của nông dân với từng tổ chức và cá nhân, mà thông qua sự đánh giá của nông dân chúng tôi muốn phát hiện những quan hệ của người nông dân với cơ cấu tổ chức của làng xã hiện nay.

Trước hết chúng tôi xin nêu lên một số dữ kiện phân tích dựa trên các tài liệu điều tra. Trong bảng số liệu tổng quát về sự đánh giá của nông dân đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đoàn thể về các mặt năng lực lãnh đạo, tư cách đạo đức, thái độ đối xử với bà con nông dân, chúng tôi chú ý đến số người không có ý kiến, không phát biểu, số người này lớn nhỏ tùy theo các vai trò như sau:

Số người không có ý kiến

Các cơ quan ở xã	Xã thứ nhất	Xã thứ hai
- Đội trưởng sản xuất	16,2%	25%
- Chủ nhiệm hợp tác xã	30%	35%
- Đảng ủy xã	49%	66,8%
- Bí thư chi bộ	47,1%	60,6%
- Công an xã	47,8%	63,7%
- Chủ tịch UBND xã	45,2%	54,1%
- Đoàn thanh niên xã	48,6%	52,3%
- Hội phụ nữ	44,4%	49,6%

Số người không có ý kiến nhỏ nhất là với đội trưởng sản xuất và chủ nhiệm hợp tác xã còn lại với các cơ quan khác đều rất cao, vậy có thể giải thích số người không có ý kiến này như thế nào? Phải chăng vì họ sợ, dè dặt không dám có ý kiến. Điều này có thể loại ra vì đối với những đoàn thể quần chúng như Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ, chẳng có gì đáng ngại. Vậy mà số người không có ý kiến cũng khoảng 50%. Với các số liệu phân tích, chúng tôi thấy thái độ của những người theo đạo thiên chúa hoặc những gia đình phú nông, địa chủ cũ là những người lẽ ra phải có thái độ dè dặt nhất cũng có tình trạng tương tự là góp ý kiến nhiều nhất cho các cơ quan quản lý kinh tế và ít góp ý kiến về các đối tượng còn lại. Cũng không thể cho rằng nông dân ít có khả năng đánh giá các cán bộ lãnh đạo chính quyền bằng đánh giá các cán bộ quản lý sản xuất. Bởi vì căn cứ ở các tài liệu phân tích, chính những người có văn hóa hoặc những người nhiều tuổi cũng góp ý kiến với chủ nhiệm hợp tác xã và đội trưởng nhiều hơn các cấp chính quyền, đoàn thể. Vậy chỉ có thể giải thích là sự quan tâm của người nông dân trong làng xã ngày nay được tập trung vào lĩnh vực sản xuất và quản lý sản xuất, cho nên sự khen, chê của họ thường hướng vào các đối tượng này. Những số liệu cho thấy khoảng 50% số người được hỏi không có ý kiến gì về các cơ quan chính quyền đoàn thể. Điều này chứng tỏ họ ít quan tâm đến những cơ quan đó và vai trò của những cơ quan này đối với người nông dân là không quan trọng, không thiết thực bằng cơ quan quản lý kinh tế.

Một nhóm câu hỏi khác trong phiếu điều tra của chúng tôi để tìm hiểu quan hệ giao tiếp đối với những việc nọ chứng nhận giấy tờ, khiếu nại hành chính, kinh tế, góp ý công việc và phê bình cán bộ người nông dân thường đến những cơ quan nào trong xã và đến vì việc gì? Câu trả lời thu được là:

	UBND xã	Công an xã	Tư pháp	Đảng ủy xã	Chi bộ	BQT HXT	Đội sản xuất
- Xin chứng nhận giấy tờ	104	11	2	1	1	2	
- Khiếu nại hành chính	6	1	3	2	1	12	6
- Khiếu nại kinh tế	11	-	1	1	51	81	81
- Góp ý công việc	18	16	7	17	21	53	106
- Phê bình cán bộ	4	3	3	8	11	22	32

Bảng kết quả trên đây cho thấy: người nông dân đến Ủy ban nhân dân xã nhiều nhất khi cần xin chứng nhận giấy tờ, còn lại các việc khiếu nại hành chính, kinh tế góp ý công việc, phê bình cán bộ, họ đến Ban quản trị và đội sản xuất nhiều hơn cả.

Các tác phẩm nghiên cứu về nông thôn trước đây cho biết, hội họp là đặc trưng sinh hoạt của làng xóm vũ. Ngày nay, hầu hết các cuộc họp chỉ bàn về hoạt động kinh tế và lao động sản xuất. Những nội dung khác dẫn đến việc hội họp chỉ chiếm một phần rất nhỏ.

Một câu hỏi khác của chúng tôi là: trong các cuộc họp nông dân thường phát biểu về những vấn đề gì? Câu trả lời thu được như sau:

Kế hoạch sản xuất	Mức khoán	Công điểm	Phân công lao động	Phê bình đội trưởng	Phê bình BQT HTX	Thu mua	Văn hóa xã hội
128	77	74	67	42	34	29	25
49,8	30,0	28,8	26,1	16,3	16,3	11,3	9,7

Tổng số có khoảng 90% các ý kiến phát biểu về những vấn đề kinh tế và quản lý sản xuất trong các cuộc họp của nông dân.

Từ tình hình trên đây, chúng ta có thể đi đến một kết luận: chức năng kinh tế giữ vị trí nổi bật của tổ chức làng xã hiện nay. Do đó, làng, xã truyền thống vốn là một chủ thể sinh hoạt, văn hóa, ngày nay đang chuyển biến thành một chủ thể kinh tế, đây là một bước ngoặt hết sức to lớn đối với nông thôn hiện nay. Chúng tôi xin nêu lên vài nét về sự chuyển biến này về hai mặt hạ tầng cơ sở và thượng tầng kiến trúc.

Xét trên bình diện logic lịch sử, làng Việt nam là một cộng đồng cư trú lâu đời của nhân dân ta, cho đến trước cách mạng tháng tám, cộng đồng này đã trải qua các hình thức phát triển từ chế độ (sở hữu công cộng về ruộng đất đến chế độ chiếm hữu tư nhân của địa chủ và sau cùng là chế độ sở hữu nhỏ của người tiểu nông).

Về mặt tổ chức sản xuất, tất cả các loại làng đều giống nhau: cơ sở sản xuất là tiểu nông, đơn vị sản xuất là gia đình, vì vậy các làng này đều mang những nét chung của làng truyền thống.

Chức năng của làng truyền thống bao gồm mấy nhiệm vụ sau đây:

- 1) Đối với nước, làng có nhiệm vụ đóng góp thuế, phu lính cho nhà nước.
- 2) Với tư cách là một đơn vị tự quản làng có ba nhiệm vụ chính:

- Bảo vệ trật tự trị an.
- Làm thủy lợi, chống lụt, hạn hán.
- Sinh hoạt văn hoá, chủ yếu là hoạt động tín ngưỡng và sinh hoạt của các nhóm xã hội.

Vai trò nổi bật của những đại diện làng, xã là lý trưởng (đại diện cho nhà nước) và tiên chỉ, hào mục.

Sau cải cách ruộng đất đến trước khi thành lập hợp tác xã nông nghiệp, làng xã hoàn toàn trở thành làng tiểu nông với những chức năng cơ bản không thay đổi. Trong quan hệ với nhà nước, làng là đơn vị cư trú chịu trách nhiệm tập thể thực hiện các nghĩa vụ quân sự, thuế, dân công.

Trong quan hệ nội bộ một cơ chế quản lý mới được hình thành, bước đầu thể hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân, đó là các tổ chức Đảng ủy, ủy ban nhân dân xã và các đoàn thể. Cơ chế này thực hiện quản lý chính trị và xây dựng cộng đồng cư trú chung về văn hoá và sinh hoạt. Các cơ quan chức năng như Đảng ủy, ủy ban, công an trở thành những bộ phận quan trọng nhất, được quan tâm và có quan hệ nhiều nhất với nông dân.

Như vậy, do chỗ cơ sở sản xuất của làng xã vẫn là sản xuất tiểu nông, lấy gia đình làm đơn vị tổ chức lao động nên làng xã dù trải qua các giai đoạn phát triển vẫn giữ lại những nét cơ bản của nó. Do quá trình hợp tác hóa nông nghiệp, tư liệu sản xuất từ tay nông dân chuyển sang tập thể quản lý, gia đình nông thôn không còn đầy đủ là một đơn vị sản xuất nữa, từ đó, tính chất của cộng đồng làng xã dần dần biến đổi. Tổ chức làng xã từ chỗ căn bản là chủ thể xã hội đang chuyển dần thành chủ thể kinh tế. Chức năng kinh tế trở thành chức năng hàng đầu, các chức năng văn hóa, sinh hoạt xuống hàng thứ yếu. Nội dung hoạt động chủ yếu của làng xã hiện nay là hoạt động sản xuất. Vì vậy, cơ quan quản lý kinh tế giữ vai trò nổi bật, có tầm quan trọng, được quan tâm chú ý và được góp ý kiến xây dựng nhiều nhất. Cơ sở của sự chuyển biến này là cơ sở hạ tầng của làng xã từ nền sản xuất tiểu nông và chế độ sở hữu nhỏ lấy gia đình làm đơn vị tổ chức sản xuất chuyển sang nền sản xuất nông nghiệp tập thể hóa lấy hợp tác xã làm đơn vị tổ chức sản xuất. Do đó, kiến trúc thượng tầng của làng xã cũng biến đổi, chức năng quản lý kinh tế nổi lên hàng đầu.

Từ chỗ là một chủ thể xã hội chuyển sang chủ thể kinh tế, phải chăng làng xã mất dần những chức năng sinh hoạt văn hóa, trở thành một xí nghiệp nông nghiệp? Phải chăng vai trò của các cơ quan chức năng, đoàn thể cũng lu mờ vì lý do đó?

Chúng tôi chưa có đủ căn cứ để xác định xu thế phát triển của làng xã, nhưng dựa vào việc phân tích chức năng ta cũng có thể thấy chức năng sinh hoạt của làng xã đang thay đổi. Chức năng thủy lợi đã hòa vào chức năng kinh tế nên chúng tôi không nêu lên ở đây. Quan hệ giữa làng xã với nhà nước về các mặt tài chính, công trình công cộng, việc đi dân công v.v... hợp tác xã đã đảm đương khá nhiều.

Hiện nay, chức năng trật tự, trị an đang ngày càng giảm dần. Tổ chức hợp tác xã làm cho mâu thuẫn nội bộ phản ánh chế độ tư hữu cũng ít đi. Công an xã ngày càng ít việc do trộm cướp giảm hẳn. Ruộng của hợp tác xã đã có ban quản trị tổ chức bảo vệ.

Chức năng văn hóa cũng có những biến đổi tương tự. Sinh hoạt cộng đồng có tính chất tôn giáo xưa kia, mà người ta tính là có hàng trăm cuộc hội họp lớn nhỏ: làng, họ, phe, giáp nay không còn nữa. Sinh hoạt đoàn thể ngày càng mang nội dung kinh tế. Hoạt động văn nghệ vừa do tập thể tiến hành vừa do nhà nước tổ chức (phim, ca nhạc, sân khấu) giáo dục không phải là tổ chức riêng của làng mà do huyện quản lý.

Như vậy, nội dung hoạt động chủ yếu của làng xã dần dần là hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ban quản trị hợp tác xã và đội sản xuất giữ một vai trò quan trọng không chỉ trong sản xuất mà cả trong những mặt khác nữa của đời sống nông thôn. Bởi vì tổ chức nào đóng vai trò quyết định đối với các quan hệ kinh tế thì sẽ có vai trò chủ yếu và ảnh hưởng lớn đến các hoạt động còn lại. Cho nên, đội sản xuất và ban quản trị hợp tác xã là nơi được quan tâm nhiều nhất, được góp ý kiến nhiều

nhất và có quan hệ giao tiếp thường xuyên với nông dân. Có thể nói mọi hoạt động của nông dân, dần dần xoay quanh đội sản xuất và hợp tác xã.

Đến đây chúng ta có thể nói đến vai trò làm chủ tập thể của nông dân đang hình thành và được củng cố từ trong đơn vị sản xuất. Từ chỗ làm chủ tập thể về ruộng đất và công cụ, đến làm chủ tập thể về lao động và phân phối, người nông dân ngày càng gắn bó với lợi ích tập thể, sẽ phát huy quyền làm chủ tập thể của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống.

Xu hướng trên đây đặt ra trước mắt chúng ta một loạt vấn đề cần được giải quyết:

1. Nếu hợp tác xã và đội sản xuất trở thành trung tâm thu hút mọi hoạt động của nông dân thì cần phát huy như thế nào vai trò của Đảng ủy của Ủy ban xã và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ.

2. Cơ chế quản lý ở nông thôn: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ cần được cụ thể hóa và qui chế hóa như thế nào để có thể hoạt động nhịp nhàng và ăn khớp với hoạt động của hợp tác xã và đội sản xuất?

3. Cần phát huy như thế nào sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp xã hội và các tổ chức xã hội ở làng xã hiện nay góp phần thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển của nông thôn và sự trưởng thành của người dân làm chủ tập thể?

Đó là những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu để có những giải pháp thích hợp.